| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI BÈ**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnhphúc** |
| Số: 104/2025/QĐCNTTLH | *Cái Bè, ngày 09 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Hồng C và anh Võ Minh Th như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng C và anh Võ Minh Th thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Hồng Trâm Anh, sinh ngày 02/04/2016 và cháu Võ Hồng Trúc Anh, sinh ngày 04/4/2018 cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Minh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 cháu (tức là 6.000.000 đồng/tháng/02 cháu) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Th chậm trả thì anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Th được quyền tới lui thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu không đề ngày tháng năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận

tình ly hôn của chị Lê Thị Hồng C và anh Võ Minh Th

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**Người yêu cầu**:

1. Chị **Lê Thị Hồng C**, sinh năm 1992

Địa chỉ: số 633, khu 2, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2. Anh **Võ Minh Th**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Bình S, xã Ngãi Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tr

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng C và anh Võ Minh Th thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Hồng Trâm Anh, sinh ngày 02/04/2016 và cháu Võ Hồng Trúc Anh, sinh ngày 04/4/2018 cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Minh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 cháu (tức là 6.000.000 đồng/tháng/02 cháu) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Th chậm trả thì anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Th được quyền tới lui thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cái Bè;
- C cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Âu Thị Thảo**